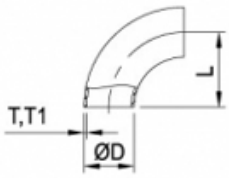


CO VI SINH 90° LOẠI NGẮN TIÊU CHUẨN DIN

Tên Sản Phẩm	CO VI SINH 90° LOẠI NGẮN TIÊU CHUẨN DIN
Hiệu	CSE
Kiểu Nối	Nối hàn
Tiêu Chuẩn	DIN
Đặc Điểm Kỹ Thuật	ASTM A269, A270
Vật Liệu	ASTM 304, 304L, 316L
Kích Thước	DN20 → DN100
Sử Dụng	Công nghiệp vi sinh, hóa sinh, thực phẩm, dược, …
Tình Trạng	Hàng có sẵn, mới 100%

SMS Pipe Line (mm)

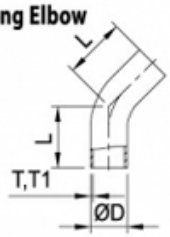
90° Short Elbow



SMS 90 B 90° Short Elbow

DN	ØD	L	T	T1
25	25.0	37.5	1.25	1.5
38	38.0	57.0	1.25	1.5
51	51.0	76.5	1.25	1.5
63.5	63.5	95.25	1.5	1.5
76	76.1	114.15	1.6	2.0
104	104	152.1	2.0	2.0

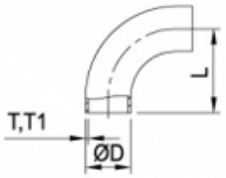
45° Long Elbow



SMS 45 LB 45° Long Elbow

DN	ØD	L	T	T1
25	25.0	42.33	1.25	1.5
38	38.0	48.72	1.25	1.5
51	51.0	58.15	1.25	1.5
63.5	63.5	75.3	1.5	1.5
76	76.1	79.37	1.6	2.0
104	104	85.54	2.0	2.0

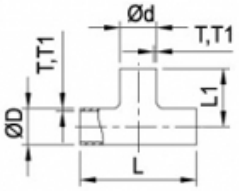
90° Long Elbow



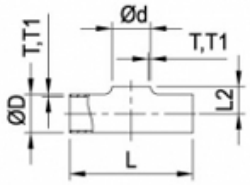
SMS 90 LB 90° Long Elbow

DN	ØD	L	T	T1
25	25.0	55	1.25	1.5
38	38.0	70	1.25	1.5
51	51.0	82	1.25	1.5
63.5	63.5	105	1.5	1.5
76	76.0	110	1.6	2.0
101.6	101.6	150	2.0	2.0
104	104	150	2.0	2.0

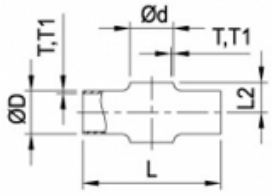
SMS ET
Tee With Straight-End



SMS PT
Tee Without Straight-End

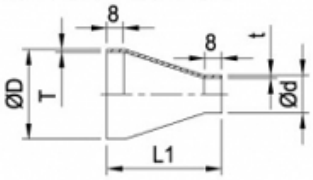


SMS PC
Welding Cross Without Straight-End

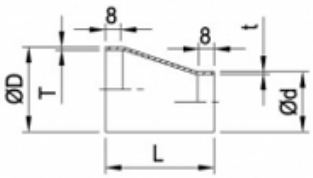


DN	ØD	Ød	T	T1	L	L1	L2
25	25.0	25.0	1.25	1.5	110	55	14.0
38	38.0	38.0	1.25	1.5	140	70	21.0
51	51.0	51.0	1.25	1.5	164	82	28.5
63.5	63.5	63.5	1.5	1.5	210	105	36.0
76.1	76.1	76.1	1.6	2.0	220	110	43.0
104	104	104	2.0	2.0	300	150	58.0

SMS CR
SMS Concentric Reducer

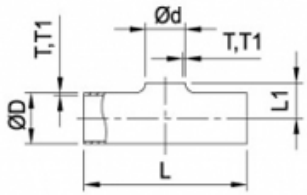


SMS ER
SMS Eccentric Reducer



SIZE	ØD	Ød	T	t	L1	L
38x25	38.0	25.0	1.25	1.25	46	39
51x25	51.0	25.0	1.25	1.25	68	57
51x38	51.0	38.0	1.25	1.25	47	39
63.5x25	63.5	25.0	1.5	1.25	92	74
63.5x38	63.5	38.0	1.5	1.25	70	57
63.5x51	63.5	51.0	1.5	1.25	44	39
76x25	76.1	25.0	1.6	1.25	-	92
76x38	76.1	38.0	1.6	1.25	92	74
76x51	76.1	51.0	1.6	1.25	68	57
76x63.5	76.1	63.5	1.6	1.50	47	39
104x51	104	51.0	2.0	1.25	117	95
104x63.5	104	63.5	2.0	1.50	94	78
104x76	104	76.1	2.0	1.60	74	60

SMS PRT
Welding Reducing Tee
Without Straight-End



DN	ØD	Ød	T	T1	L	L1
38x25	38.0	25.0	1.25	1.5	140	21.0
51x25	51.0	25.0	1.25	1.5	164	29.0
51x38	51.0	38.0	1.25	1.5	164	29.0
63.5x25	63.5	25.0	1.5	1.5	210	34.5
63.5x38	63.5	38.0	1.5	1.5	210	35.0
63.5x51	63.5	51.0	1.5	1.5	210	36.0
76.1x25	76.1	25.0	1.6	2.0	220	41.0
76.1x38	76.1	38.0	1.6	2.0	220	42.0
76.1x51	76.1	51.0	1.6	2.0	220	43.0
76.1x63.5	76.1	63.5	1.6	2.0	220	43.0
104x25	104	25.0	2.0	2.0	300	56.0
104x38	104	38.0	2.0	2.0	300	56.0
104x51	104	51.0	2.0	2.0	300	57.0
104x63.5	104	63.5	2.0	2.0	300	58.0
104x76.1	104	76.1	2.0	2.0	300	58.0

Sản phẩm khác



VAN BƯỚM VI SINH TAY GẠT HÀN

Xem thêm VAN BƯỚM VI SINH TAY GẠT HÀN



VAN BƯỚM VI SINH INOX TAY RÚT NỐI HÀN TIÊU CHUẨN SMS

Xem thêm VAN BƯỚM VI SINH INOX TAY RÚT NỐI HÀN TIÊU CHUẨN SMS

VAN BƯỚM VI SINH INOX TAY RÚT NỐI HÀN TIÊU CHUẨN DIN

Xem thêm VAN BƯỚM VI SINH INOX TAY RÚT NỐI HÀN TIÊU CHUẨN DIN

FERRULE VI SINH INOX 304/316 TIÊU CHUẨN DIN

Xem thêm FERRULE VI SINH INOX 304/316 TIÊU CHUẨN DIN

RẮC CO VI SINH INOX 304/316 TIÊU CHUẨN SMS

Xem thêm RẮC CO VI SINH INOX 304/316 TIÊU CHUẨN SMS

BẦU ĐỒNG TÂM VI SINH TIÊU CHUẨN DIN

Xem thêm BẦU ĐỒNG TÂM VI SINH TIÊU CHUẨN DIN